TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST.
Ngày: 27-02-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh là thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh năm 2005 tại G; nơi đăng ký thường trú: ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh G; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông "Không có" và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Thị T1, sinh năm 1956, địa chỉ: Tổ 19, khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Cao Hữu Tình, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ Q, ấp O, xã C, huyện L, tỉnh Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định, do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/11/2024, H đi đến khu vực chợ mới L thuộc khu X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ, để tìm tài sản của người dân sơ hở để lấy trộm, đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày thì H đi đến vị trí trạm chờ xe buýt trên đường F gần khu vực chợ mới L thì phát hiện một chiếc xe đạp điện hiệu SONSU màu đỏ-đen của bà Thị T1 đang dựng phía sau nhà chờ xe bus, H quan sát không thấy ai trông coi nên tiến lại vị trí xe đạp và dắt xe đi được 05m thì bị người dân phát hiện. Lúc này, ông Cao Hữu T2 là bảo vệ khu chợ mới L thấy tri hô "Trộm, trộm" nên ông T2 chạy đến giữ H rồi điện thoại báo cho Công an thị trấn L đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu SONSU màu đỏ-đen (đã qua sử dụng) có giá trị: 3.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu SONSU màu đỏ-đen của bà Thị T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra quyết định trả lại cho bà T1.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-TB ngày 16 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 06 tháng đến 08 tháng tù; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra quyết định trả lại cho bà Tận 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu SONSU màu đỏ-đen; về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản bị hại không yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự; đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/11/2024, tại nhà chờ xe buýt trên đường F thuộc khu X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ, Nguyễn Thanh H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu SONSU màu đỏ-đen, có giá trị: 3.400.000 đồng của bà Thị T1. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân nên bị cáo cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần phạm tội này là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo thành một người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại được tài sản, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra quyết định trả lại cho 1 (một) chiếc xe đạp điện hiệu SONSU màu đỏ-đen của bà Thị Tận là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2024.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà – Nguyễn Thị Ngọc Đẹp **Đào Ngọc Nam**